

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **158** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **19** tháng **01** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Trại tiếp nhận, phân loại xử lý thú y và bán heo hơi, xã Nhơn Tân,
thị xã An Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;
Căn cứ Quyết định số 4685/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trại tiếp nhận, phân loại, xử lý thú y và bán heo hơi do DNTN Vĩnh Liêm làm chủ đầu tư;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 04/TTr-SXD ngày 06/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trại tiếp nhận, phân loại xử lý thú y và bán heo hơi, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn.

2. Địa điểm, phạm vi và ranh giới quy hoạch: Thôn Nam Tượng 1, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường đất;
- Phía Nam giáp: Đất trồng keo;
- Phía Đông giáp: Đất trồng keo;
- Phía Tây giáp: Đất trồng keo.

Tổng diện tích quy hoạch 15.863,2m².

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Đầu tư xây dựng trại tiếp nhận, phân loại, xử lý thú y và bán heo hơi trước khi xuất bán ra thị trường, góp phần đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Làm cơ sở để quản lý đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cân bằng sử dụng đất:

STT	THÀNH PHẦN ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	Đất xây dựng công trình	1.115	6,08
2	Đất cây xanh	11.944,2	75,29
3	Đất sân bãi, đường nội bộ	2.804	18,63
TỔNG CỘNG		15.863,2	100

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền: Sang gạt cục bộ từ Tây sang Đông. Cốt san nền thấp nhất là +5,1m, cao nhất là +10,5m.

b) Giao thông:

- Tổ chức đầu nối trực tiếp với tuyến đường đất lộ giới 6,3m phía Bắc khu đất quy hoạch.

- Tổ chức các đường nội bộ lộ giới từ 5 đến 6,5m để tiếp cận các khu chức năng trong khu vực quy hoạch.

c) Thoát nước:

- Thoát nước mặt: Thoát theo địa hình tự nhiên theo hướng từ Tây sang Đông.

- Thoát nước thải sản xuất: Theo đường ống D400 dẫn đến hầm Bioga và được xử lý theo quy chuẩn.

- Thoát nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng bể tự hoại.

d) Cấp nước: Sử dụng giếng khoan cung cấp nước cho khu vực quy hoạch.

đ) Cấp điện: Đầu nối trực tiếp với tuyến điện 0,4KV dọc đường đất hiện trạng.

e) Quản lý chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt thu gom theo dịch vụ vệ sinh môi trường của thị xã.

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để triển khai dự án, quản lý xây dựng theo quy hoạch theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã An Nhơn, Chủ Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Liêm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K10, K14. /

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu